

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 41: Lãnh thổ nước ta

- A. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo. B. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.
C. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển. D. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết cửa Định An thuộc tỉnh nào trong các tỉnh sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Bạc Liêu. C. Trà Vinh. D. Bến Tre.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây là đô thị loại 4?

- A. Ninh Bình B. Vinh. C. Tuyên Quang. D. Tam Kỳ.

Câu 44: Địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của quá trình bóc mòn chủ yếu do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiều đồi núi, sườn dốc, đường bờ biển dài.
B. lớp phủ thực vật mất dần, núi chiếm diện tích lớn, mưa lớn trên diện rộng.
C. lớp vỏ phong hóa dày, khí hậu nóng và ẩm, mức độ chia cắt địa hình lớn.
D. vùng đồi núi rộng, lượng mưa lớn tập trung, chế độ thủy triều rất phức tạp.

Câu 45: Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật. B. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.
C. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn. D. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

Câu 46: Nhiệt độ nước biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cao và tăng dần từ Bắc vào Nam. B. Thấp và tăng dần từ Bắc vào Nam.
C. Thấp và giảm dần từ Bắc vào Nam. D. Cao và giảm dần từ Bắc vào Nam.

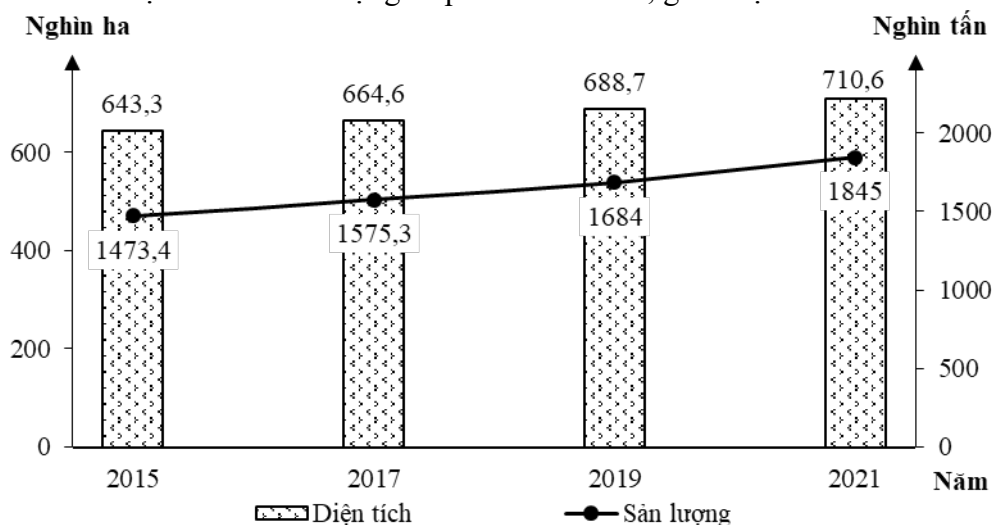
Câu 47: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây ngập lụt mạnh vào các tháng IX – X ở Trung Bộ?

- A. Mưa bão kết hợp với hiện tượng triều cường.
B. Có các hệ thống sông lớn, diện tích lưu vực lớn.
C. Mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.
D. Mưa trên diện rộng, có các hệ thống sông lớn.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Đơn Dương nằm trong lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cái. B. Sông Xrê Pôc. C. Sông Krông Knô. D. Sông Đồng Nai.

Câu 49: Cho biểu đồ về diện tích và sản lượng cà phê của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021:



(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu diện tích và sản lượng. B. Cơ cấu diện tích và sản lượng.

C. Quy mô diện tích và sản lượng.

D. Tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng.

Câu 50: Đô thị ở nước ta hiện nay

A. có lực lượng lao động dồi dào.

C. tập trung chủ yếu ở miền núi.

B. có cùng một cấp phân loại.

D. chất lượng cuộc sống thấp.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc phân khu địa lí động vật Bắc Trung Bộ?

A. Tràm Chim.

B. Kon Ka Kinh.

C. Vũ Quang.

D. Cúc Phương.

Câu 52: Vì sao lũ quét ở miền Trung đến muộn hơn ở miền Bắc?

A. mưa nhiều.

B. mùa mưa muộn.

C. mùa mưa sớm.

D. địa hình hẹp ngang.

Câu 53: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO VÙNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2015	2019	2020	2021
Cả nước	7828	7469,9	7278,9	7238,9
Đồng bằng sông Hồng	1110,9	1012,3	983,4	970,3
Trung du và miền núi Bắc Bộ	684,3	669	665,2	662,2
Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	1220,5	1208,2	1157,7	1198,7
Tây Nguyên	237,5	243,7	246,9	250,2
Đông Nam Bộ	273,3	267,4	262	258,9
Đồng bằng sông Cửu Long	4301,5	4069,3	3963,7	3898,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, các dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

A. Kết hợp, cột, miền.

B. Tròn, đường, kết hợp.

C. Cột, đường, miền.

D. Miền, tròn, cột.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào trong các đô thị sau đây thuộc tỉnh Khánh Hòa?

A. Nha Trang.

B. Phú Yên.

C. Ninh Thuận.

D. Bình Thuận.

Câu 55: Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

A. quá trình phong hóa mạnh mẽ.

B. quá trình tích tụ mùn mạnh.

C. rửa trôi các chất bazo dễ tan.

D. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy theo hướng tây - đông?

A. Sông Ngàn Sâu.

B. Sông Ngàn Phố.

C. Sông Gianh.

D. Sông Cả.

Câu 57: Hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc vào mùa đông đã gây ra.

A. thời tiết lạnh khô ở miền Bắc, ổn định không mưa cho vùng Nam Bộ.

B. mùa khô sâu sắc cho vùng ven biển Trung Bộ, Nam Bộ, Tây Nguyên.

C. thời tiết nắng ẩm ở miền Bắc, mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên.

D. thời tiết nắng ẩm ở miền Bắc, mùa mưa kéo dài cho vùng Tây Nguyên.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết ranh giới tự nhiên giữa vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là

A. Dãy Trường Sơn.

B. Dãy Hoàng Liên Sơn.

C. Dãy Bạch Mã.

D. Dãy Hoàng Sơn.

Câu 59: Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

A. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng của các dãy núi.

B. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.

C. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.

D. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.

Câu 60: Tỉnh Thừa Thiên Huế thường có lượng mưa lớn là do

A. ảnh hưởng của biển, hoạt động của gió phơn Tây Nam.

B. hướng gió thổi song song với địa hình, độ ẩm không khí cao.

C. núi cao đón gió, hướng gió thổi vuông góc với địa hình.

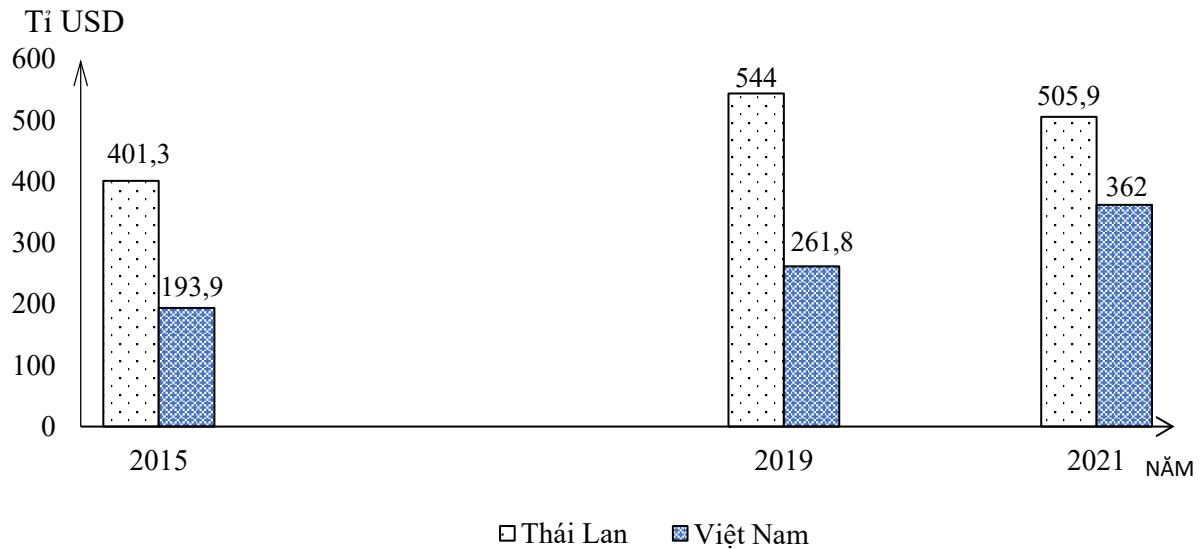
D. ảnh hưởng của biển, các chồi nước lạnh chạy dọc ven bờ.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, cho biết loại đất nào sau đây chiếm diện tích chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất phù sa sông. B. Đất mặn. C. Đất phèn. D. Đất cát biển

Câu 62: Cho biểu đồ

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021



(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi tổng sản phẩm trong nước của Thái Lan và Việt Nam qua các năm?

- A. Việt Nam tăng nhiều hơn Thái Lan. B. Việt Nam tăng gấp 1,5 lần Thái Lan.
C. Thái Lan tăng nhiều hơn Việt Nam. D. Thái Lan tăng nhanh hơn Việt Nam.

Câu 63: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi Phía Bắc nằm trên cánh cung nào sau đây?

- A. Bắc Sơn. B. Ngân Sơn. C. Đông Triều. D. Sông Gâm.

Câu 64: Cần phải đặt ra vấn đề sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nước ta là vì

- A. đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển bền vững lâu dài.
B. dân số tăng nhanh, đời sống xã hội được nâng cao.
C. khoa học kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ rõ rệt.
D. thiên nhiên, bão lũ, hạn hán thường xuyên xảy ra.

Câu 65: Đường bờ biển của nước ta chạy từ.....có chiều dài là.....

- A. tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Kiên Giang, 3260km.
B. tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau, 3260 km.
C. tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang, 3260km.
D. tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Cà Mau, 3260 km.

Câu 66: Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác vùng núi Tây Bắc là

- A. mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp. B. mùa đông lạnh chủ yếu do độ cao địa hình.
C. mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, mưa giảm. D. mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn rất nhiều.

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết hướng gió chính tại trạm khí tượng Cà Mau vào tháng 1 là hướng nào sau đây?

- A. Đông. B. Tây Nam. C. Tây. D. Đông Bắc.

Câu 68: Ảnh hưởng của địa hình và hình dạng lãnh thổ đến sông ngòi Việt Nam là

- A. phần lớn sông nhỏ, ngắn, dốc và xâm thực mạnh.
B. sông ngắn, dốc, phần lớn hướng tây bắc - đông nam.
C. phần lớn lưu vực nằm ngoài lãnh thổ, nhiều sông lớn.
D. thủy chế theo mùa, diễn biến thất thường, độ dốc lớn.

Câu 69: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây của nước ta nằm ở vĩ độ thấp nhất?

- A. Nghệ An. B. Bình Định. C. Thái Bình. D. Phú Yên.

Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây mưa nhiều vào mùa hạ?

- A. Hoàng Sa. B. Nha Trang. C. Cần Thơ. D. Trường Sa.

Câu 71: Biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng của nước ta là

- A. làm thủy điện. B. chống bão. C. khai thác hợp lý. D. dự báo động đất.

Câu 72: Khí hậu giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Giống nhau về mùa mưa. B. Đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.
C. Giống nhau về mùa khô. D. Đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.

Câu 73: Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phía đông và đông nam mở rộng ra đại dương.
B. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Là biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.
D. Nằm ở rìa phía đông của Thái Bình Dương.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, hai đô thị nào sau đây có quy mô dân số đô thị lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Vinh, Huế. B. Thanh Hóa, Vinh. C. Thanh Hóa, Huế. D. Vinh, Hà Tĩnh.

Câu 75: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết vịnh biển nào sau đây nằm phía Nam của vịnh Vân Phong?

- A. Vịnh Diên Châu. B. Vịnh Cam Ranh. C. Vịnh Đà Nẵng. D. Vịnh Hạ Long.

Câu 76: Nguồn tài nguyên sinh vật dưới nước bị giảm sút rõ rệt trong những năm gần đây do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Ô nhiễm môi trường nước và khai thác quá mức.
B. Thời tiết thất thường và khai thác quá mức.
C. Dịch bệnh và các hiện tượng thời tiết thất thường.
D. Khai thác quá mức và bùng phát dịch bệnh.

Câu 77: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. gồm các dãy núi liên kề với các cao nguyên.
B. các mạch núi lớn hướng Tây Bắc - Đông Nam.
C. có rất nhiều đỉnh núi cao nhất nước ta.
D. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

Câu 78: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng 1 thấp nhất trong các địa điểm sau?

- A. Hà Nội. B. Cà Mau. C. Đồng Hới. D. Nha Trang.

Câu 79: Cho bảng số liệu

**DÂN SỐ THÀNH THỊ VÀ DÂN SỐ NÔNG THÔN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA
ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

(Đơn vị: triệu người)

Quốc gia	Việt Nam	Mi-an-ma	Ma-lai-xi-a	Thái Lan
Dân số thành thị	34,2	16,9	25,1	33,7
Dân số nông thôn	63,5	37,8	7,7	32,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ dân thành thị thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Mi-an-ma. C. Thái Lan. D. Việt Nam.

Câu 80: Cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự thay đổi tích cực trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. năng suất lao động ngày càng cao. B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
C. nguồn lao động trẻ, năng động. D. tác động của khoa học kĩ thuật.

.....**Hết**.....

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	Câu	000	301	303	305	307	309	311	313	315	317	319	321
2	41	A	D	B	B	C	D	D	A	C	A	D	D
3	42	A	C	D	A	C	C	D	D	A	A	C	C
4	43	A	C	B	D	D	A	B	A	D	C	C	A
5	44	A	A	D	B	C	C	A	B	D	A	C	C
6	45	A	C	D	A	D	D	B	C	A	D	C	D
7	46	A	A	A	C	C	D	C	A	D	D	A	A
8	47	A	C	B	C	B	C	B	D	A	A	A	D
9	48	A	D	C	B	B	D	C	C	A	B	A	A
10	49	A	C	B	D	C	C	D	B	A	B	C	C
11	50	A	A	C	D	C	C	C	A	B	D	D	B
12	51	A	C	C	A	A	B	C	B	C	C	B	D
13	52	A	B	B	B	B	D	B	A	C	C	D	D
14	53	A	D	D	B	A	C	D	B	D	D	C	C
15	54	A	A	A	B	B	D	B	B	B	B	A	A
16	55	A	D	D	C	B	D	B	B	B	B	A	B
17	56	A	B	D	D	A	D	A	B	D	C	A	A
18	57	A	C	C	A	D	C	A	D	A	B	B	D
19	58	A	C	D	A	C	C	D	C	C	B	D	B
20	59	A	C	C	D	B	B	A	A	A	B	C	B
21	60	D	C	A	B	A	A	C	B	B	C	A	C
22	61	A	C	D	C	C	A	A	B	A	A	B	C
23	62	B	A	C	A	C	C	B	D	D	A	D	A
24	63	A	B	A	B	C	C	A	B	B	A	D	D
25	64	A	A	B	C	B	B	A	C	D	C	B	D
26	65	B	C	A	C	C	A	B	A	D	D	C	A
27	66	C	A	D	B	D	A	D	C	A	B	D	C
28	67	B	A	B	B	A	D	C	C	D	D	C	A
29	68	A	A	C	C	B	D	C	B	C	B	C	C
30	69	A	D	C	A	C	D	D	C	A	D	C	C
31	70	C	C	D	C	D	B	A	B	B	B	D	C
32	71	D	C	B	D	C	D	A	A	D	D	C	B
33	72	A	D	B	A	D	C	D	D	C	A	D	B
34	73	A	B	C	B	A	C	C	A	D	B	D	A
35	74	D	A	B	C	A	B	C	A	B	A	D	D
36	75	A	B	B	D	B	B	A	C	C	A	A	D
37	76	B	A	D	D	D	C	B	C	B	B	D	A
38	77	B	D	B	C	D	B	B	B	B	C	A	B
39	78	C	A	B	C	D	C	C	C	D	B	D	C
40	79	B	B	D	A	D	A	C	B	C	C	A	B
41	80	A	B	A	A	C	D	A	B	C	A	C	B

	N
1	323
2	D
3	B
4	C
5	D
6	B
7	D
8	D
9	C
10	B
11	B
12	C
13	D
14	C
15	B
16	B
17	C
18	D
19	A
20	A
21	B
22	D
23	D
24	B
25	B
26	B
27	B
28	A
29	B
30	D
31	D
32	D
33	A
34	B
35	B
36	A
37	A
38	D
39	C
40	D
41	C